CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VỆ SINH CÔNG NGHIỆP ĐÀ NẴNG SONGANHHYG

PHIẾU THÔNG SỐ KỸ THUẬT (TDS) — Permecide 50EC

Bản chuẩn hóa Thông số Kỹ thuật (TDS) SONGANHHYG tổng hợp từ Giấy chứng nhận VNDP-HC-399-06-14 (hiệu lực đến 05/06/2029) & Website Hợp Trí Summit

SAH-APR-PCS-03
HẠNG C • CHỈ KTV



Permecide 50EC

Thương hiệu / Xuất xứ: Hợp Trí — Việt Nam (SX & ĐK: Công ty Cổ phần Đầu tư Hợp Trí / Hợp Trí Summit, KCN Hiệp Phước, Nhà Bè, TP.HCM)

Số ĐKLH Bộ Y tế / BVTV: `VNDP-HC-399-06-14 (Bộ Y tế – Cục Quản lý Môi trường Y tế, 165.24R/GCN, hiệu lực 06/06/2024 – 05/06/2029)` • **Dạng thuốc:** EC (Nhũ dầu đậm đặc / Emulsifiable Concentrate — mùi nhẹ)

Quy cách đóng gói: Chai 1 Lít / Chai 100 mL / Chai 50 mL

Đối tượng kiểm soát: Muỗi, ruồi (hỗ trợ diệt gián, kiến, bọ chét trong gia dụng & y tế)

Nguồn tham chiếu gốc: https://hoptrisummit.com/san-pham/suc-khoe-cong-dong/diet-con-trung/permecide-50ec-y-te

1. Thông số Lý hóa, Hoạt chất & Pháp lý Lưu hành

Hoạt chất & Số CAS	**Permethrin (cis/trans 40/60) 50% w/v (500 g/L)** • CAS: 52645-53-1
Trạng thái, Màu & Mùi	Dung dịch nhũ dầu (EC) màu vàng nhạt, mùi nhẹ
Độ pH tiêu chuẩn	4,0 – 6,0 ở 20°C
Điểm chớp cháy / An toàn cháy	44°C (Permethrin / dung môi)
Tỷ trọng / Độc tính & Hạn dùng	LD50 miệng > 3.000 mg/kg; da > 9.800 mg/kg • 02 năm kể từ ngày sản xuất (UN 3082, ĐKLH đến 05/06/2029)
Phân loại nguy hại GHS	**Warning (Cảnh báo)** — Flammable Liquid Cat. 3 (H226: Điểm chớp cháy 44°C), Aquatic Acute Cat. 1 (H400); UN 3082

2. Định mức Pha chế & Phương pháp Ứng dụng Chuẩn Nhà sản xuất

Phương pháp / Chế độ	Tỷ lệ pha / Liều lượng	Định mức diện tích & Hiệu lực tồn lưu
Phun không gian ULV diệt muỗi, ruồi	**1 Lít Permecide 50EC + 10 Lít nước (hoặc dầu Diesel)**	Áp dụng 5 mL dung dịch pha / nhà 50 m^3 hoặc 0,5 Lít / ha ngoài trời
Phun tồn lưu bề mặt	**100 mL Permecide 50EC + 5 Lít nước sạch**	Phun 50 mL dung dịch pha / 1 m^2 bề mặt (0,5 g hoạt chất/m^2); hiệu lực tồn lưu 02 tháng

3. Khóa An toàn Hiện trường, PPE, Cách ly & Giải độc

Khóa định lượng & Cấp phát	Cốc đong chia vạch 100–1000 mL dùng riêng cho máy ULV hoặc bình phun tồn lưu; tránh xa tia lửa/nhiệt độ cao (FP 44°C) • **Chỉ Kỹ thuật viên Kiểm soát Côn trùng đã đào tạo SAH-CHM-08 & có Lệnh công tác (CẤM tạp vụ sử dụng)**
Khu vực ĐƯỢC PHÉP	Văn phòng ngoài giờ, nhà kho, bãi rác, sân vườn, hành lang kỹ thuật, trường học, bệnh viện, khu dân cư (khi không có người)
Khu vực BỊ CẤM / Hạn chế	**CẤM phun khi có người, trẻ nhỏ, người bệnh, vật nuôi, thực phẩm hở; CẤM phun gần ngọn lửa trần/tia lửa điện (H226) và ao hồ nuôi thủy sản**
PPE & Thời gian cách ly	**PPE:** Kính bảo hộ chống văng bắn, khẩu trang lọc hơi hữu cơ, găng tay cao su chịu dung môi, quần áo bảo hộ, mũ, ủng cao su • **Cách ly bắt buộc: 45 – 60 phút sau khi phun và thông gió hoàn toàn trước khi cho người/vật nuôi quay lại**
Thuốc giải độc & Sơ cứu	Không có thuốc giải độc đặc hiệu (điều trị triệu chứng). Mắt: Rửa ngay dưới vòi nước sạch >= 15 phút. Da: Thay đồ bẩn, rửa kỹ bằng xà phòng & nước sạch. Hít phải: Đưa ra nơi thoáng khí. Nuốt phải: KHÔNG tự gây nôn, đưa ngay tới cơ sở y tế kèm nhãn & SDS Hợp Trí Summit.

Lưu ý kiểm định kỹ thuật SONGANHHYG: Chế phẩm chủ lực phun không gian ULV và tồn lưu phòng chống muỗi sốt xuất huyết; có chất trợ lực chống kháng. Tuyệt đối tuân thủ thời gian cách ly **45 – 60 phút sau khi phun và thông gió hoàn toàn trước khi cho người/vật nuôi quay lại** và thông báo Ban Quản lý tòa nhà trước khi triển khai.